# PHỤ LỤC 01: KỊCH BẢN GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 - DỰ ÁN DO THÀNH PHỐ QUẢN LÝ

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /7/2026 của Uỷ ban nhân dân phường Đông Hải)*

*Đơn vị tính: Triệu Đồng*

| STT | Số dự án | Danh mục dự án | Mã số dự án | Loại dự án* *(lựa chọn các giá trị trong ô tính)* | Kế hoạch vốn trong năm 2026 | | Kịch bản giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | Kết quả giải ngân lũy kế 6 tháng | | | Lũy kế 7 tháng | | | Lũy kế 8 tháng | | | Lũy kế 9 tháng | | | Lũy kế 10 tháng | | | Lũy kế 11 tháng | | | Lũy kế 12 tháng | | |
| | | | | | Tổng số | Trong đó: Vốn GPMB | Giá trị giải ngân | Trong đó, chi phí GPMB | Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp | Giá trị giải ngân | Trong đó, chi phí GPMB | Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp | Giá trị giải ngân | Trong đó, chi phí GPMB | Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp | Giá trị giải ngân | Trong đó, chi phí GPMB | Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp | Giá trị giải ngân | Trong đó, chi phí GPMB | Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp | Giá trị giải ngân | Trong đó, chi phí GPMB | Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp | Giá trị giải ngân | Trong đó, chi phí GPMB | Tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch vốn cấp |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* | *14* | *15* | *16* | *17* | *18* | *19* | *20* | *21* | *22* | *23* | *24* | *25* | *26* | *27* | *28* |
| | **3** | **TỔNG SỐ** | | | **190,691** | **45,200** | **106,374** | **59,084** | **55.8%** | **117,394** | **69,104** | **61.6%** | **130,394** | **74,104** | **68.4%** | **144,394** | **80,104** | **75.7%** | **157,394** | **85,104** | **82.5%** | **172,394** | **90,104** | **90.4%** | **190,691** | **95,304** | **100.0%** |
| 1 | 1 | Xây dựng trường THCS Nam Hải (giai đoạn 2) | 7993551 | Dự án đang thi công | 5,000 | 200 | 440 | | 8.8% | 440 | | 8.8% | 440 | | 8.8% | 440 | 0 | 8.8% | 440 | | 8.8% | 440 | 0 | 8.8% | 5,000 | 200 | 100.0% |
| 2 | 1 | Xây dựng trường Mầm non Đông Hải 1, quận Hải An | 7721907 | Dự án đang thi công | 35,691 | 0 | 10,300 | | 28.9% | 11,300 | | 31.7% | 13,300 | 0 | 37.3% | 15,300 | 0 | 42.9% | 18,300 | 0 | 51.3% | 23,300 | 0 | 65.3% | 35,691 | 0 | 100.0% |
| 3 | 1 | Đầu tư xây dựng Trường Tiểu học - THCS Đông Hải 2 (giai đoạn 1 - khối THCS) | 8041000 | Dự án chưa khởi công | 150,000 | 45,000 | 95,634 | 59,084 | 63.8% | 105,654 | 69,104 | 70.4% | 116,654 | 74,104 | 77.8% | 128,654 | 80,104 | 85.8% | 138,654 | 85,104 | 92.4% | 148,654 | 90,104 | 99.1% | 150,000 | 95,104 | 100.0% |